

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN

**Danh sách học viên tham gia hoạt động giáo dục ngoài nhà trường,
hoạt động ngoại khóa kết hợp giáo dục kỹ năng sống tại Di tích lịch sử
Rạch Gầm Xoài Mút, Khu du lịch Lan Vương năm học 2025-2026**

*(Kèm theo Quyết định số 220 /QĐ-GDNNTX ngày 26/11/2025
của Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX Thuận An)*

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Phương Anh	10A1	Nữ	24/02/2010	
2	Trương Thái Bảo Anh	10A1	Nam	06/11/2010	
3	Đinh Thị Thúy Hằng	10A1	Nữ	06/02/2010	
4	Nguyễn Võ Huy Hoàng	10A1	Nam	28/09/2010	
5	Hà Việt Long	10A1	Nam	20/06/2010	
6	Bùi Tấn Nghĩa	10A1	Nam	19/08/2010	
7	Trương Lê Đình Tân	10A1	Nam	25/06/2010	
8	Nguyễn Cao Trí	10A1	Nam	21/10/2009	
9	Trần Đăng Nguyên Trinh	10A1	Nữ	29/07/2010	
10	Đinh Đức Trung	10A1	Nam	08/01/2010	
11	Liêu Thị Hải Yến	10A1	Nữ	31/01/2010	
12	Nguyễn Hoàng Hải Yến	10A1	Nữ	09/09/2010	
13	Phạm Quỳnh Gia Linh	10A1	Nữ	06/04/2010	
14	Nguyễn Lưu Quang Biển	10A1	Nam	12/08/2010	
15	Nguyễn Ngọc Minh Anh	10A2	Nữ	08/07/2010	
16	Đoàn Nhật Anh	10A2	Nam	03/07/2010	
17	Phạm Thị Lan Anh	10A2	Nữ	02/05/2010	
18	Trần Quốc Anh	10A2	Nam	01/12/2010	
19	Hoàng Ngọc Ánh	10A2	Nữ	13/08/2010	
20	Nguyễn Thiện Ân	10A2	Nam	08/04/2009	
21	Đặng Thị Khánh Băng	10A2	Nữ	29/07/2010	
22	Lâm Trịnh Hồng Châu	10A2	Nữ	11/10/2010	
23	Trần Gia Hạo	10A2	Nam	22/11/2010	
24	Phạm Việt Hoàng	10A2	Nam	21/12/2007	
25	Lê Tuấn Huy	10A2	Nam	06/05/2010	
26	Nguyễn Thị Phương Linh	10A2	Nữ	30/07/2010	
27	Trần Thị Kim Lý	10A2	Nữ	09/05/2010	
28	Nguyễn Nhật Minh	10A2	Nam	07/04/2010	
29	Hoàng Dương Gia Nhi	10A2	Nữ	25/09/2010	
30	Lê Ngọc Phương Như	10A2	Nữ	31/12/2010	
31	Đặng Minh Nhựt	10A2	Nam	08/05/2010	
32	Tô Nguyễn Thị Ngọc Nương	10A2	Nữ	06/12/2010	
33	Ôn Nhuận Phát	10A2	Nam	28/11/2010	
34	Phạm Trọng Phúc	10A2	Nam	15/08/2010	
35	Nguyễn Điện Quang	10A2	Nam	12/12/2010	
36	Phan Văn Quang	10A2	Nam	16/02/2010	
37	Nguyễn Quốc Thiên	10A2	Nam	13/11/2009	
38	Nguyễn Đạo Như Thuật	10A2	Nam	27/09/2010	
39	Hoàng Anh Thư	10A2	Nữ	28/04/2010	
40	Thái Thị Anh Thư	10A2	Nữ	08/11/2009	
41	Trần Thị Hoài Thương	10A2	Nữ	02/06/2010	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
42	Trần Vũ Hùng Tiến	10A2	Nam	13/03/2010	
43	Trần Thị Yên Trang	10A2	Nữ	24/01/2010	
44	Nguyễn Thị Minh Trúc	10A2	Nữ	13/11/2009	
45	Phạm Thị Minh Tuệ	10A2	Nữ	28/02/2009	
46	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	10A2	Nữ	30/06/2010	
47	Đỗ Trần Ái Vi	10A2	Nữ	08/12/2010	
48	Nguyễn Minh Thuận	10A2	Nam	14/06/2010	
49	Nguyễn Hoàng Anh	10A6	Nữ	12/05/2010	
50	Nguyễn Trần Hoàn Anh	10A6	Nam	15/04/2010	
51	Trần Thế Anh	10A6	Nam	28/08/2010	
52	Hồ Việt Duy	10A6	Nam	16/04/2010	
53	Nguyễn Khánh Duy	10A6	Nam	05/10/2010	
54	Trần Thị Thùy Dương	10A6	Nữ	22/01/2009	
55	Nguyễn Ngọc Cẩm Đào	10A6	Nữ	20/06/2010	
56	Nguyễn Thị Ánh Hồng	10A6	Nữ	15/07/2010	
57	Nguyễn Trần Nhật Huy	10A6	Nam	07/06/2010	
58	Trịnh Phú Gia Huy	10A6	Nam	23/08/2009	
59	Nguyễn Phúc Gia Khang	10A6	Nam	17/06/2010	
60	Phạm Anh Khoa	10A6	Nam	15/02/2010	
61	Lê Thị Tuyết Linh	10A6	Nữ	16/10/2010	
62	Nguyễn Thảo My	10A6	Nữ	01/05/2009	
63	Phạm Kiều My	10A6	Nữ	18/11/2010	
64	Nguyễn Hoàng Nam	10A6	Nam	17/04/2009	
65	Nguyễn Văn Nam	10A6	Nam	05/01/2010	
66	Đỗ Thanh Nghĩa	10A6	Nam	24/04/2010	
67	Hồ Thanh Nguyên	10A6	Nữ	18/11/2010	
68	Trần Thành Nhân	10A6	Nam	15/11/2009	
69	Lê Hồng Thúy Nhi	10A6	Nữ	04/08/2010	
70	Nguyễn Đình Tuyết Nhi	10A6	Nữ	23/02/2010	
71	Nguyễn Lê Tâm Như	10A6	Nữ	15/01/2010	
72	Lê Kiều Oanh	10A6	Nữ	03/02/2010	
73	Lê Văn Phú	10A6	Nam	14/02/2010	
74	Trần Văn Ngọc Thái	10A6	Nam	05/11/2010	
75	Đoàn Phương Trang	10A6	Nữ	08/03/2010	
76	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	10A6	Nữ	20/05/2010	
77	Phạm Vũ Anh Tuấn	10A6	Nam	05/03/2010	
78	Văn Bá Mạnh Tuấn	10A6	Nam	06/09/2010	
79	Lê Mai Bảo Uyên	10A6	Nữ	11/11/2010	
80	Nguyễn Lê Tâm Ý	10A6	Nữ	15/01/2010	
81	Đỗ Thùy Anh	10A7	Nữ	25/04/2010	
82	Lê Tú Anh	10A7	Nữ	29/05/2010	
83	Lê Khánh Bình	10A7	Nam	01/11/2010	
84	Lê Đức Cường	10A7	Nam	28/09/2010	
85	Nguyễn Lê Duy	10A7	Nam	17/12/2010	
86	Nguyễn Thị Thu Hà	10A7	Nữ	28/09/2010	
87	Phạm Minh Hiếu	10A7	Nam	24/06/2010	
88	Mai Thùy Linh	10A7	Nữ	23/07/2010	
89	Hoàng Thị Kiều My	10A7	Nữ	17/11/2010	
90	Nguyễn Thị Trà My	10A7	Nữ	22/02/2010	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
91	Nguyễn Hoàng Tuyết Ngân	10A7	Nữ	19/05/2010	
92	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	10A7	Nữ	10/01/2010	
93	Lê Quý Quân	10A7	Nam	19/11/2007	
94	Trương Phương Thảo	10A7	Nữ	31/12/2010	
95	Lê Thị Ngọc Thiện	10A7	Nữ	23/06/2010	
96	Dương Võ Minh Thư	10A7	Nữ	20/06/2010	
97	Nguyễn Phan Bảo Trâm	10A7	Nữ	20/02/2010	
98	Dương Đình Bảo Việt	10A7	Nam	28/04/2010	
99	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	10A7	Nữ	23/09/2010	
100	Lương Văn Tuấn	10A7	Nam	13/06/2010	
101	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	10A8	Nữ	19/12/2010	
102	Lê Tiến Dũng	10A8	Nam	31/07/2010	
103	Trần Khánh Duy	10A8	Nam	09/05/2010	
104	Trần Thị Diệu Hiền	10A8	Nữ	07/01/2010	
105	Lê Mạnh Hiếu	10A8	Nam	14/05/2010	
106	Vũ Huy Hoàng	10A8	Nam	28/09/2010	
107	Phạm Nhật Huy	10A8	Nam	14/08/2010	
108	Phan Thành Kiên	10A8	Nam	02/01/2010	
109	Nguyễn Quyền Linh	10A8	Nam	11/11/2010	
110	Võ Trần Khánh Linh	10A8	Nữ	23/08/2010	
111	Hoàng Văn Lộc	10A8	Nam	20/03/2009	
112	Hà Thị Tuyết Mai	10A8	Nữ	02/12/2010	
113	Nguyễn Thị Thanh Mai	10A8	Nữ	20/11/2010	
114	Trần Quang Minh	10A8	Nam	28/10/2010	
115	Huỳnh Thị Bảo Ngọc	10A8	Nữ	23/03/2010	
116	Nguyễn Thị Ánh Nhi	10A8	Nữ	21/07/2010	
117	Lê Quỳnh Như	10A8	Nữ	26/06/2010	
118	Phạm Lê Bảo Như	10A8	Nữ	03/11/2010	
119	Nguyễn Thị Hoài Như	10A8	Nữ	22/09/2009	
120	Hoàng Tử Phát	10A8	Nam	23/04/2009	
121	Ngô Văn Phát	10A8	Nam	08/01/2010	
122	Nguyễn Văn Phát	10A8	Nam	12/09/2010	
123	Đào Nguyễn Thiên Phú	10A8	Nam	25/11/2010	
124	Hoàng Thị Nam Phương	10A8	Nữ	10/11/2010	
125	Phạm Thị Ánh Phương	10A8	Nữ	30/05/2010	
126	Đỗ Minh Quân	10A8	Nam	20/10/2010	
127	Ngô Ngọc Băng Tâm	10A8	Nữ	29/09/2010	
128	Đinh Minh Thành	10A8	Nam	16/12/2010	
129	Nguyễn Hoàng Anh Thư	10A8	Nữ	05/03/2010	
130	Nguyễn Nhật Thiên Thùy	10A8	Nữ	30/11/2010	
131	Đặng Hoàng Anh Thy	10A8	Nữ	24/02/2010	
132	Nguyễn Ngọc Toàn	10A8	Nam	21/03/2010	
133	Trần Lương Phương Thùy	10A8	Nữ	14/06/2010	
134	Hồ Quốc Việt	10A8	Nam	22/06/2010	
135	Trần Thị Khánh Vy	10A8	Nữ	10/06/2010	
136	Võ Ngọc Thiên Ý	10A8	Nữ	28/05/2010	
137	Phan Thị Phi Yến	10A8	Nữ	22/02/2010	
138	Trần Kỳ Thư	10A8	Nữ	10/03/2010	
139	Phạm Phong Linh	10A9	Nam	07/12/2010	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
140	Vũ Minh Hải	10A9	Nam	12/01/2010	
141	Đinh Thị Thanh Tâm	10A9	Nữ	06/01/2010	
142	Tô Ngọc Phong	10A9	Nam	26/07/2010	
143	Lê Bùi Bảo Nhi	10A9	Nữ	12/11/2010	
144	Võ Hoàng Tuấn	10A9	Nam	31/07/2010	
145	Lư Mỹ Xuân	10A9	Nữ	15/10/2010	
146	Đỗ Đức Trí	10A9	Nam	02/01/2010	
147	Nguyễn Văn Huy	10A9	Nam	19/07/2010	
148	Đàm Ngọc Yến Trang	10A9	Nữ	09/01/2010	
149	Trần Minh Tuấn	10A9	Nam	09/03/2010	
150	Nguyễn Trần Phước An	10A9	Nam	12/01/2010	
151	Đặng Hoàng Danh	10A9	Nam	03/07/2010	
152	Hoàng Thị Ngọc Ánh	11A1	Nữ	01/06/2009	
153	Trần Thị Hiền	11A1	Nữ	20/11/2008	
154	Trần Đình Minh Quân	11A1	Nam	14/05/2009	
155	Phạm Thùy An	11A2	Nữ	27/01/2008	
156	Nguyễn Thị Lan Anh	11A2	Nữ	03/03/2009	
157	Nguyễn Sỹ Bảo	11A2	Nam	19/11/2009	
158	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11A2	Nữ	22/01/2008	
159	Nguyễn Thị Thu Hiền	11A2	Nữ	20/03/2010	
160	Nguyễn Văn Anh Kiệt	11A2	Nam	04/09/2009	
161	Bùi Ngọc Mỹ Kim	11A2	Nữ	08/12/2009	
162	Lê Thị Phương Linh	11A2	Nữ	06/11/2009	
163	Lê Trần Hà Linh	11A2	Nữ	19/09/2008	
164	Nguyễn Lê Bích Ngọc	11A2	Nữ	31/07/2009	
165	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	11A2	Nữ	24/10/2009	
166	Phạm Thụy Như Ngọc	11A2	Nữ	03/07/2009	
167	Nguyễn Sỹ Minh Nhật	11A2	Nam	18/09/2009	
168	Trần Phương Nhi	11A2	Nữ	04/12/2009	
169	Trần Quỳnh Như	11A2	Nữ	22/01/2008	
170	Hồ Minh Phước	11A2	Nam	24/03/2009	
171	Lê Văn Quang	11A2	Nam	09/11/2009	
172	Nguyễn Trần Minh Tâm	11A2	Nam	27/10/2008	
173	Lê Trọng Thành	11A2	Nam	28/04/2009	
174	Bùi Phương Thảo	11A2	Nữ	17/07/2009	
175	Nguyễn Thanh Thảo	11A2	Nữ	28/07/2009	
176	Trịnh Châu Thi	11A2	Nữ	21/02/2009	
177	Nguyễn Thị Thanh Thúy	11A2	Nữ	17/08/2009	
178	Trần Lê Minh Thư	11A2	Nữ	24/04/2007	
179	Nguyễn Đông Hoài Thương	11A2	Nữ	17/02/2009	
180	Trần Thủy Tiên	11A2	Nữ	13/12/2009	
181	Hà Minh Tiến	11A2	Nam	10/02/2008	
182	Tổng Minh Tiến	11A2	Nam	19/11/2008	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
183	Nguyễn Cao Ngọc Trâm	11A2	Nữ	23/09/2009	
184	Lê Minh Tuấn	11A2	Nam	31/12/2009	
185	Lê Thị Thúy Vi	11A2	Nữ	23/04/2009	
186	Lý Tường Vy	11A2	Nữ	05/07/2009	
187	Lê Mai Nhã Yên	11A2	Nữ	13/01/2009	
188	Lê Gia Hoàng Anh	11A3	Nam	02/06/2009	
189	Nguyễn Vũ Tuấn Anh	11A3	Nam	12/10/2009	
190	Trần Hoàng Quỳnh Anh	11A3	Nữ	09/01/2009	
191	Trần Lê Ngọc Anh	11A3	Nữ	31/12/2008	
192	Trương Trâm Anh	11A3	Nữ	25/09/2009	
193	Thiều Thị Hồng Ánh	11A3	Nữ	02/08/2009	
194	Cao Lục Gia Bảo	11A3	Nam	16/12/2007	
195	Nguyễn Văn Gia Bảo	11A3	Nam	13/02/2009	
196	Đỗ Diệu Bình	11A3	Nữ	21/02/2008	
197	Nguyễn Công Danh	11A3	Nam	16/11/2009	
198	Trần Thị Mộng Đa	11A3	Nữ	14/09/2008	
199	Lưu Huỳnh Quốc Đạt	11A3	Nam	15/06/2008	
200	Ngô Tuấn Đạt	11A3	Nam	20/09/2009	
201	Nguyễn Đình Kiên	11A3	Nam	05/02/2009	
202	Nguyễn Thùy Linh	11A3	Nữ	17/10/2005	
203	Trần Hoài Linh	11A3	Nữ	07/11/2009	
204	Nguyễn Duy Lộc	11A3	Nam	11/07/2008	
205	Nguyễn Khánh Ly	11A3	Nữ	04/11/2009	
206	Nguyễn Thành Nam	11A3	Nam	18/10/2009	
207	Tổng Liễu Ngân	11A3	Nữ	06/08/2008	
208	Nguyễn Thị Phương Nhi	11A3	Nữ	10/04/2008	
209	Nguyễn Trần Thảo Nhi	11A3	Nữ	23/11/2009	
210	Phạm Khánh Ninh	11A3	Nữ	25/01/2009	
211	Lê Tấn Phát	11A3	Nam	18/08/2009	
212	Trần Hữu Phong	11A3	Nam	08/11/2008	
213	Lê Minh Phước	11A3	Nam	04/01/2008	
214	Nguyễn Vũ Thịnh	11A3	Nam	21/01/2009	
215	Nguyễn Anh Thư	11A3	Nữ	01/12/2009	
216	Nguyễn Anh Tiến	11A3	Nam	15/02/2009	
217	Nguyễn Quốc Tiến	11A3	Nam	05/02/2009	
218	Nguyễn Đức Tính	11A3	Nam	13/09/2009	
219	Thiều Thị Mai Trúc	11A3	Nữ	24/08/2009	
220	Vũ Đức Việt	11A3	Nam	01/02/2009	
221	Mai Võ Tường Vy	11A3	Nữ	20/08/2009	
222	Ngô Tường Vy	11A3	Nữ	21/09/2008	
223	Nguyễn Ngọc Như Ý	11A3	Nữ	12/04/2009	
224	Lê Hoàng Anh	11A5	Nam	04/06/2009	
225	Nguyễn Vương Quỳnh Anh	11A5	Nữ	25/07/2009	
226	Trịnh Trần Trang Anh	11A5	Nữ	05/07/2009	
227	Lê Thị Ngọc Bích	11A5	Nữ	14/09/2009	
228	Đỗ Thành Danh	11A5	Nam	18/04/2008	
229	Phạm Đào Minh Duy	11A5	Nam	06/12/2009	
230	Trần Thu Hà	11A5	Nữ	21/01/2009	
231	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	11A5	Nữ	26/09/2007	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
232	Phạm Hà Khánh Linh	11A5	Nữ	13/12/2009	
233	Thái Phương Mai	11A5	Nữ	28/11/2008	
234	Nguyễn Thị Kim Ngân	11A5	Nữ	31/08/2010	
235	Đỗ Thị Hồng Nguyên	11A5	Nữ	20/06/2009	
236	Thoong Hiếu Nguyệt	11A5	Nữ	04/05/2009	
237	Lư Ngọc Nhi	11A5	Nữ	06/08/2008	
238	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	11A5	Nữ	27/09/2009	
239	Gíp Kim Phương	11A5	Nữ	02/08/2009	
240	Nguyễn Ngọc Thu Phương	11A5	Nữ	28/02/2009	
241	Nguyễn Ái Quyết	11A5	Nam	07/07/2008	
242	Nguyễn Xuân Tâm	11A5	Nam	05/03/2009	
243	Nguyễn Hữu Thuận	11A5	Nam	04/07/2008	
244	Nguyễn Văn Thuận	11A5	Nam	04/04/2008	
245	Phạm Đình Thuận	11A5	Nam	15/11/2009	
246	Trương Hoàng Trọng	11A5	Nam	19/08/2009	
247	Nguyễn Trần Phương Vy	11A5	Nữ	20/02/2009	
248	Trần Ngọc Bảo Vy	11A5	Nữ	05/11/2009	
249	Vũ Hà Tường Vy	11A5	Nữ	11/07/2009	
250	Trần Văn Hữu	11A5	Nam	06/04/2009	
251	Nguyễn Minh Hiếu	11A5	Nam	16/01/2010	
252	Dương Châu Phước Tân	11A5	Nam	18/08/2009	
253	Nguyễn Thị Hoàng Mai	11A5	Nữ	12/11/2007	
254	Nguyễn Trần Vinh Huy	11A5	Nam	05/05/2009	
255	Lê Khánh Linh	11A5	Nữ	26/11/2009	
256	Nguyễn Khánh Ly	11A5	Nữ	25/06/2009	
257	Đinh Phương Anh	11A6	Nữ	12/11/2009	
258	Đỗ Ngọc Hoàng Anh	11A6	Nam	03/07/2008	
259	Lê Như Đức Anh	11A6	Nam	11/08/2009	
260	Nguyễn Đức Anh	11A6	Nam	28/07/2010	
261	Nguyễn Quỳnh Anh	11A6	Nữ	01/06/2009	
262	Chu Văn Tiến Dương	11A6	Nam	15/01/2009	
263	Dương Thành Đạt	11A6	Nam	15/11/2010	
264	Lê Xuân Thành Long	11A6	Nam	26/10/2009	
265	Võ Bá Minh	11A6	Nam	26/07/2009	
266	Phan Thị Thanh Ngọc	11A6	Nữ	06/09/2009	
267	Lê Nhật Nhân	11A6	Nam	15/09/2008	
268	Trần Ngọc Như	11A6	Nữ	02/09/2009	
269	Nguyễn Hoàng Phúc	11A6	Nam	02/12/2010	
270	Nguyễn Minh Quang	11A6	Nam	04/12/2009	
271	Đỗ Hoàng Sơn	11A6	Nam	04/12/2009	
272	Đỗ Minh Thành	11A6	Nam	31/12/2009	
273	Nguyễn Khánh Thiên	11A6	Nam	03/02/2009	
274	Thái Thị Thanh Thùy	11A6	Nữ	21/08/2009	
275	Đoàn Dương Minh Thư	11A6	Nữ	01/01/2009	
276	Trần Thị Minh Thư	11A6	Nữ	11/01/2009	
277	Văn Thị Anh Thư	11A6	Nữ	11/10/2008	
278	Bùi Thị Thanh Trúc	11A6	Nữ	16/12/2009	
279	Nguyễn Thị Minh Anh	11A7	Nữ	04/09/2009	
280	Phạm Lê Ngọc Ánh	11A7	Nữ	04/04/2009	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
281	Huỳnh Hồng Ân	11A7	Nữ	31/08/2008	
282	Ngô Triệu Thiên Hương	11A7	Nữ	19/08/2009	
283	Phạm Bích Ngọc	11A7	Nữ	20/11/2009	
284	Trần Khánh Ngọc	11A7	Nữ	07/08/2010	
285	Nguyễn Hải Phương Trang	11A7	Nữ	25/04/2009	
286	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	11A7	Nữ	11/07/2009	
287	Trần Trịnh Huyền Trang	11A7	Nữ	18/04/2009	
288	Quang Thu Tuyết	11A7	Nữ	28/10/2009	
289	Lê Thị Thảo Yên	11A7	Nữ	16/01/2009	
290	Phạm Thị Phương Dung	11A9	Nữ	04/01/2008	
291	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	11A9	Nữ	05/07/2009	
292	Đỗ Hoàng Thanh Trúc	11A9	Nữ	02/12/2008	
293	Lê Mai Xuân Nhi	11A9	Nữ	02/09/2009	
294	Nguyễn Thị Quỳnh Như	11A9	Nữ	16/01/2010	
295	Dương Hải Đăng	11A9	Nam	26/08/2009	
296	Quách Khải Doanh	11A9	Nữ	27/09/2009	
297	Lương Ngọc Như Ý	11A9	Nữ	14/09/2009	
298	Đỗ Hoàng Long Nhật	11A9	Nam	23/05/2009	
299	Mai Ngọc Bảo Như	11A9	Nữ	07/03/2009	
300	Lê Thị Yến Nhi	11A9	Nữ	27/11/2009	
301	Nguyễn Thị Kiều Yên	11A9	Nữ	24/01/2009	
302	Trịnh Minh Hải	11A9	Nam	29/06/2006	

Tổng cộng danh sách này có 302 học viên tham gia.